

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 3 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh
Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 375/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 537/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mai D, sinh ngày 15/4/1971. CCCD số 096171000092. Địa chỉ: Kênh Đạo, khóm 4, phường L, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Lâm Văn D1 sinh ngày 15/4/1971. CCCD số 0960171008906. Địa chỉ: Kênh Đạo, khóm 4, phường L, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện các ngày 25/11/2025, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai D trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà và ông Lâm Văn D1 tổ chức cưới gả và chung sống như vợ chồng từ ngày 29/3/1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn, không còn chung sống vợ chồng khoảng 10 năm, nay bà D yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn D1.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lâm Thị Thùy D, sinh ngày 25/12/2000, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà D và các văn bản tố tụng để triệu tập ông Lâm Văn D1 đến Tòa án tham gia tố tụng. Nhưng ông Lâm Văn D1 không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Mai D và ông Lâm Văn D1 chung sống với nhau từ năm 1997, không đăng ký kết hôn. Bà D yêu cầu ly hôn với ông D1. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Nguyễn Thị Mai D, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà. Đối với ông Lâm Văn D1 đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông D1 theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà D và ông D1 chung sống như vợ chồng, có con chung nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của ông bà không hợp pháp không được pháp luật bảo vệ. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông D1. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa bà D và ông D1 là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà D xác định có một người con chung tên Lâm Thị Thùy D, sinh ngày 25/12/2000, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu phân chia và không có nợ chung. Đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của bà D và ông D1. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 228, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Nguyễn Thị Mai D và ông Lâm Văn D1 là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Mai D phải nộp. Ngày 26/11/2025 bà Nguyễn Thị Mai D đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0005356 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu